ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Số: 628/BC-CĐĐTĐL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác tuyển sinh năm học 2025 – 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026 - 2027

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026.

1. Các kế hoạch chính đã thực hiện năm 2025.

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
1.	- Thiết kế các tài liệu, ấn phẩm truyền thông, hồ sơ phục vụ công tác tuyển sinh 2025	Tháng 12/2024	
2.	- Tổ chức tư vấn trực tiếp tại các trường THCS, THPT, TTGDTX; tham gia các ngày hội tư vấn TS các trường tổ chức	1/2025 10/3 – 15/7/2025	THCS: 70 trường THPT: 160 trường Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Hòa Bình, Phú Thọ, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương…
3.	- Nhập và phân loại data sau khi đi tuyên truyền tuyển sinh tại các trường THPT/GDTX	Tháng 3 – tháng 6	+ Thu được 40.000 data + Phân loại được 10.000 data chất lượng
4.	- Tổ chức tuyên truyền tuyển sinh qua các kênh như: FB, zalo, web, CTV	Tháng 4 – tháng 10	
5.	Ban chuyên trách gọi điện tư vấn HS theo data đi tỉnh tuyển sinh	Tháng 5,6,7	40.000 data
6.	Tìm kiếm các đối tác doanh nghiệp cùng tham gia tuyển sinh	Tháng 5,6	- Ký hợp đồng 04 công ty và 25 CTV ngoài trường
7.	Phát triển CTV của các trường THCS/THPT/ TTGDTX	Tháng 4,5,6	
8.	Thành lập đội ngũ telesale (Cán bộ TT TS, HSSV và nhân sự ngoài trường) để gọi điện cho HS theo data vãng lai	Tháng 4, 5	- 4 đội telesale xử lý 40.000 data (mỗi đội từ 3 – 5 người)
9.	Tư vấn qua các nền tảng: FB, zalo, web…	Thường xuyên	
10.	Các đơn vị phòng khoa thực hiện gọi điện tư vấn HS	Tháng 6, 7	4000 data
11.	Gửi thư mời nhập học	Tháng 7, 8	Hơn 20.000 data
12.	Gửi tin nhắn thương hiệu	Tháng 6, 7, 8	25.000 data
13.	Chạy quảng cáo tuyển sinh		Hệ SB: Tháng 5-9 Hệ CĐ: Tháng 6 đến tháng 10

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
14.	Treo pano, biển quảng cáo tại các khu vực Nhà trường và các đơn vị liên kết	Tháng 4,5,6	Treo 40 bạt
15.	Gửi các thông tin TS vào các hội nhóm trên mạng xã hội	Tháng 4,5,6,7,8	
16.	Viết bài, đưa tin thường xuyên lên FB trường, FB tuyển sinh, web và tiktok		Cao điểm tháng 4 đến tháng 10 (trung bình mỗi ngày 1 bài, riêng thứ 2, thứ 5 lên 2 bài)
17.	Phối hợp với các báo, đài TH viết bài tuyên truyền	Từ tháng 5 đến tháng 10	Đài TH: 4 lần Báo: trên 10 bài
18.	Tổ chức nhập học tập trung sớm - Đợt 1: Ngày 06/7 - Đợt 2: Ngày 23/7 - Đợt 3: Ngày 20/10 - Đợt 4: Ngày 25/11		Số hồ sơ tính đến ngày 20/10 là 903 hồ sơ nhập học. (TC: 250)
19.	- Tư vấn, tuyên truyền, phát tờ rơi cho CBGV, HSSV các dịp lễ (30/4 – 1/5, nghỉ hè)		- Phát cho HS: 5000 tờ - Phát cho CBGV: 1000 tờ
20.	- Tổ chức cuộc thi mini game - Các chính sách ưu đãi đối với HSSV		- Cuộc thi, được tổ chức vào tháng 4

2. Kết quả tuyển sinh các năm học 2025 – 2026.

TT	Hệ ĐT	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so với chỉ tiêu %	
1	Cao đẳng	569	668	117%	
2	Trung cấp	503	254	50%	
Hệ Trung cấp, Cao đẳng		**1072**	**922**	**86%**	
3	Sơ cấp, ngắn hạn	216	108	50%	
Tổng Tuyển sinh năm 2025			**1030**		

2.1. Hệ Cao đẳng và trung cấp.

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề cấp III	Chỉ tiêu Được giao tuyển sinh năm 2025 Số 99/2021/, Số 99a/2021/, Số 99b/2021/ Số 99c/2021/, Số 99d/2021/GCNĐKBS					Số lượng tuyển sinh được năm 2025 (25.11.2025)				
			Kế hoạch tuyển sinh năm 2025	Chi theo trình độ đào tạo				Số lượng tuyển sinh năm 2025	Số lượng tuyển sinh			
				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng		Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	2	3	13	14	15	16	17	13	14	15	16	17
I	**Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội**		**1288**	**569**	**503**	**216**		**1030**	**668**	**254**	**108**	
1	KTML & ĐHKK	65202	275	175	100			278	190	**32**	56	
2	CNKT Cơ khí	65102	35	35				59	59			
3	CNKT Điện, điện tử	65103	200	75	125			232	167	**65**		
4	ĐCN	65202	88	35	35	18		148	101	**17**	30	
5	Công nghệ ô tô	6510216	118	50	50	18		70	66	**4**		
6	CNTT	64802	120	50	70			96	29	**67**		
7	Thiết kế đồ họa	62104	35		35			26		**26**		
8	Tiếng Đức	62202	53		35	18		13		**13**		
9	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	78	25	35	18		43	13	**30**		
10	QTMMT	64802	18	18				0	0			
11	CNKT Cơ điện tử	65103	35	35				5	5			
12	CNKT Điện tử, TT	65103	18	18				0	0			
13	TĐH CN	6520264	35	35				38	38			
14	ĐTCN	6520225	18	18				0	0			
15	TKW	64802	18		18			0		**0**		
16	Điện lạnh		18			18		2			2	
17	Điện dân dụng		18			18		0				
18	Điện tử dân dụng		18			18		4			4	
19	Điện - Nước		18			18		0				
20	Hàn		18			18		16			16	
21	Tiếng Anh		18			18		0				
22	Trang điểm thẩm mỹ		18			18		0				
23	Vẽ mỹ nghệ thuật		18			18		0				

Nhận xét:

+ Số lượng học sinh hệ trung cấp (song bằng 9+) đạt: 254/503, chiếm 50%

+ Số lượng sinh viên hệ cao đẳng đạt: 668/569, chiếm 117%

+ Số lượng sinh viên vượt chỉ tiêu tại các ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện công nghiệp. CN KT Cơ khí,

+ Một số ngành nghề mới mở lên tỉ lệ tuyển sinh thấp như: Chăm sóc sắc đẹp (đạt 48%); Tiếng Đức (đạt 37%); Công nghệ thông tin (đạt 54%); Cơ điện tử (đạt 14%).

+ Một số ngành nghề không tuyển sinh được như: Điện tử công nghiệp, Quản trị mạng;

+ Căn cứ công văn số 1046/TCGDNN-OCTT, ngày 1/6/2022 về hướng dẫn linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm, sau khi điều chỉnh chỉ tiêu linh hoạt thì vẫn còn 03 ngành vượt trên 10% so với quy định:

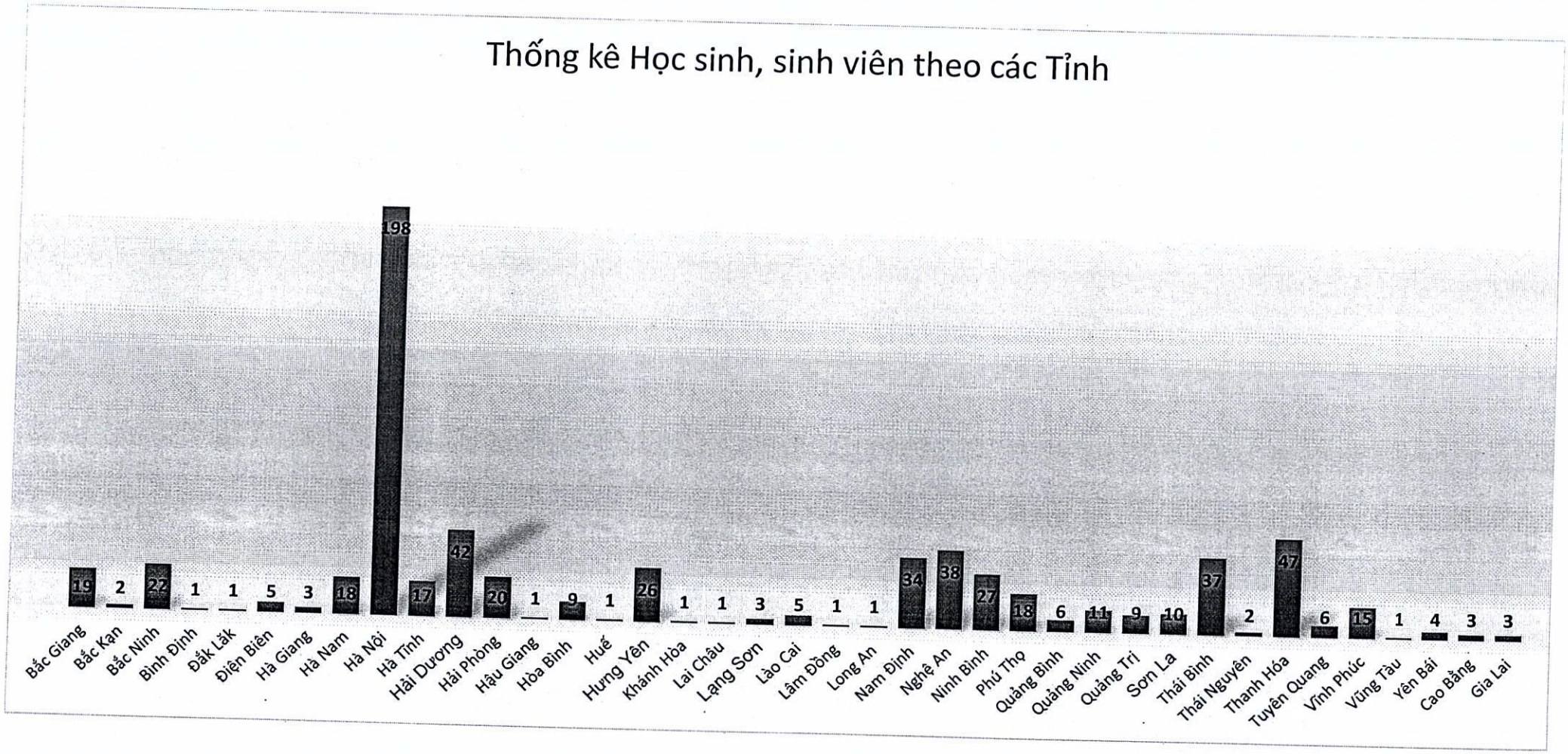
Stt	Tên ngành nghề	Số lượng tuyển sinh	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	118/88	132%
2	Công nghệ kỹ cơ khí	59/35	165%
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	232/200	116%

+ Cơ chế giảm 70% học phí cho 5 ngành nghề nặng nhọc là một lợi thế khi tư vấn tuyển sinh.

+ Tỉ lệ nhập học chiếm 65% so với số lượng hệ cao đẳng, trung cấp được cấp phép. Đây là tỉ lệ cao so với mọi năm. (Trung bình mọi năm dưới 40%)

2.2. Thống kê kết quả tuyển sinh: Hệ cao đẳng

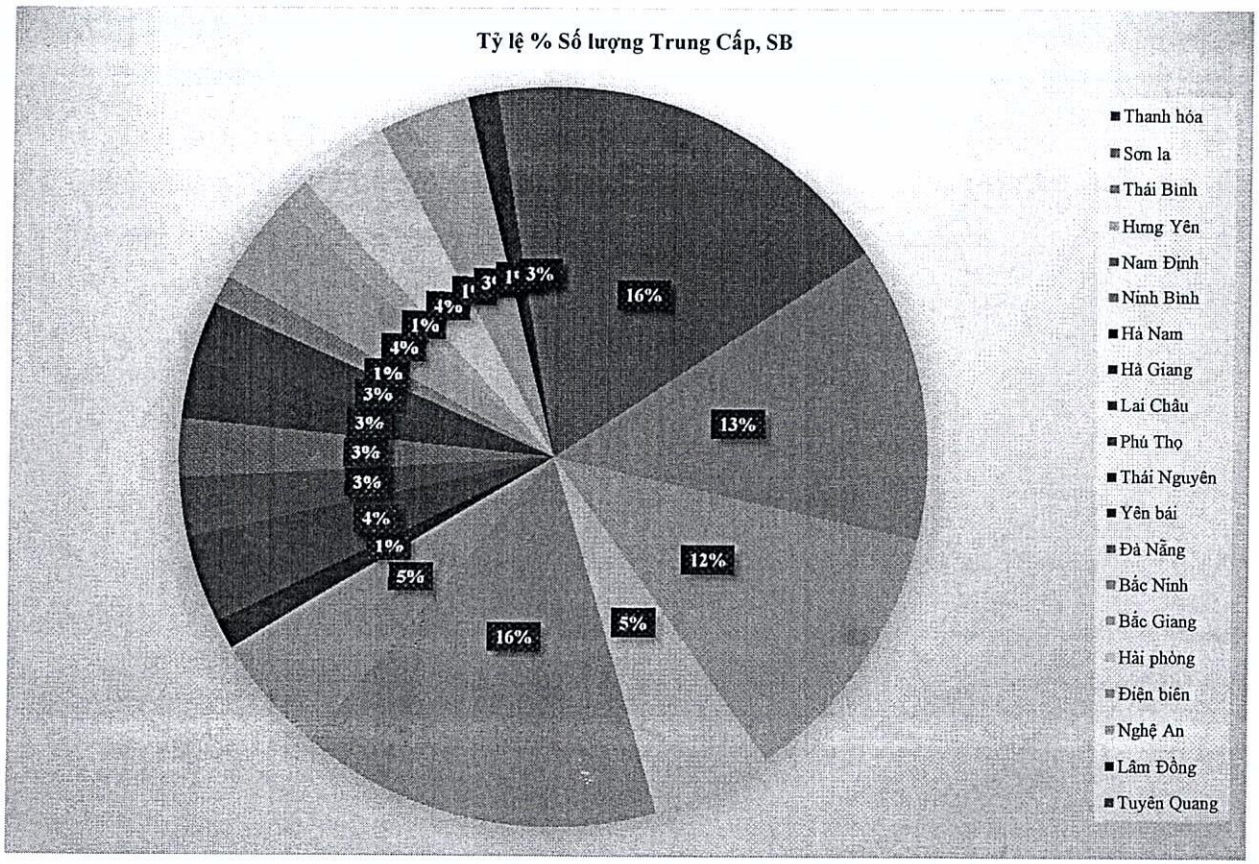
Thống kê số lượng sinh viên theo các Tỉnh:



2.3. Thống kê kết quả tuyển sinh: Trung cấp, song bằng

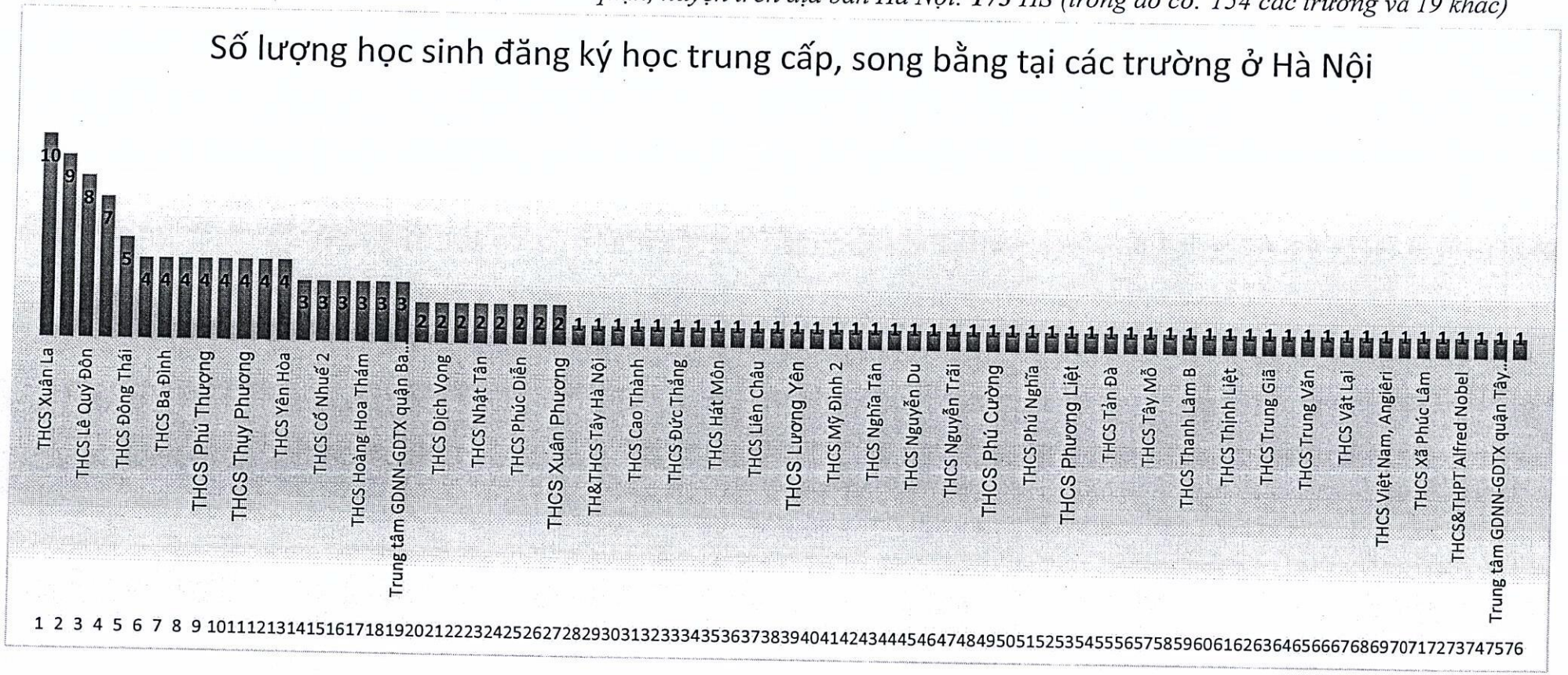
Số lượng tuyển sịnh hệ trung cấp, 9+ là: ***254*** *HS.*

a. Trong đó thống kê số tỷ lệ % lượng sinh viên theo Ngoại tỉnh là: 77 HS

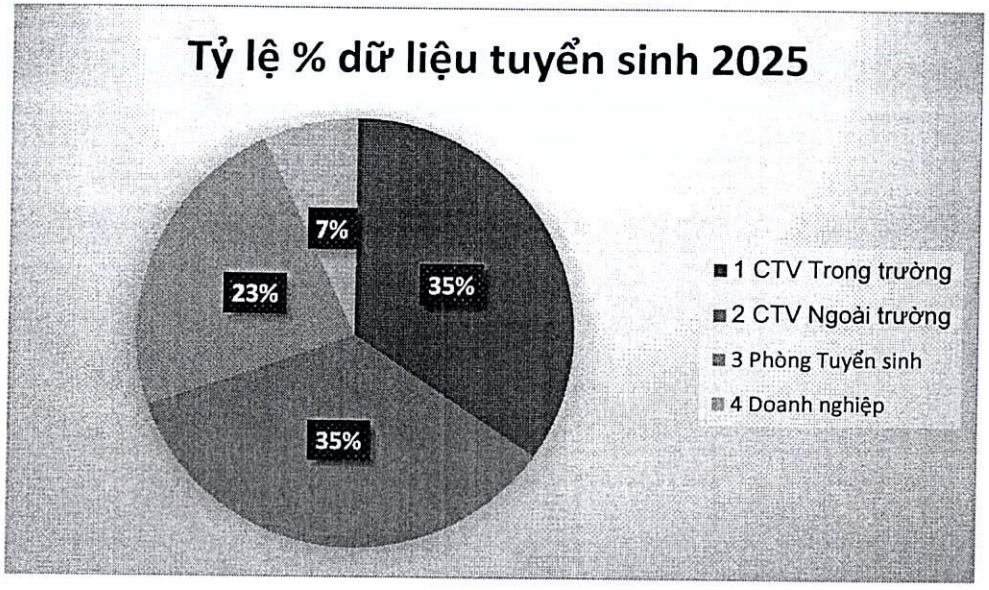


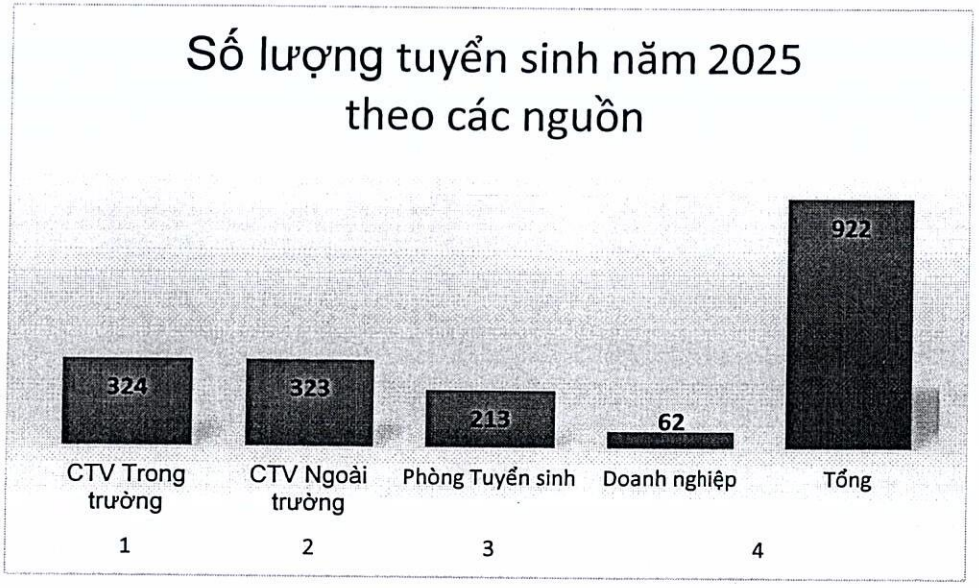
Tổng	77
Thanh hóa	12
Sơn la	10
Thái Bình	9
Hưng Yên	4
Nam Định	12
Ninh Bình	4
Hà Nam	1
Hà Giang	3
Lai Châu	2
Phú Thọ	2
Thái Nguyên	2
Yên bái	2
Đà Nẵng	1
Bắc Ninh	3
Bắc Giang	1
Hải phòng	3
Điện biên	1
Nghệ An	2
Lâm Đồng	1
Tuyên Quang	2

b. Thống kê số lượng học sinh, sinh viên theo các quận, huyện trên địa bàn Hà Nội: ***173*** *HS (trong đó có: 154 các trường và 19 khác)*


Số lượng học sinh đăng ký học trung cấp, song bằng tại các trường ở Hà Nội
10
9
8
7
5
4 4 4 4 4 4 4 4
3 3 3 3 3 3
2 2 2 2 2 2 2
1 1 1

3. Thống kê số lượng HSSV từ nguồn giới thiệu tuyển sinh:





- *Số lượng HSSV do CBGV Nhà trường giới thiệu*

Stt	Họ tên	Đơn vị	Tổng	Số lượng Đợt 1	Số lượng Đợt 2	Số lượng Đợt 3	Số lượng Đợt 4
	Tổng		**324**	**125**	**139**	**54**	**6**
1	Nguyễn Minh Tuyết	K.GDĐC&VHPT	39	7	18	14	
2	Phan Thị Thanh Tâm	K.GDĐC&VHPT	31	19	7	5	
3	Chu Thị Quế	K.GDĐC&VHPT	20	14	4	2	
4	Nguyễn Đức Thắng	K.GDĐC&VHPT	18	8	9	1	
5	Phạm Thanh Huệ	K.CSSĐ	18	11	5		2
6	Nguyễn Thị Hồng Anh	K.GDĐC&VHPT	16	13	3		
7	Nguyễn Hải Hà	P.QLĐT	16	6	7	3	
8	Dương Thị Miên	K.GDĐC&VHPT	12	9	3		
9	Lê Hồng Thanh	K.CNTT	10	2	4	4	
10	Nguyễn Thi Hoa	K. CN NL	10		6	3	1
11	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	BGH	8	4	2	2	
12	Trịnh Phương Oanh	K. Đ TĐH	8			8	
13	Nguyễn Thị Ngọc Dung	P.QLĐT	7		7		
14	Trịnh Thị Tuyết Hồng	P.Quản trị	7	3	3	1	
15	Phạm Thị Ánh Hồng	P.Quản trị	6	1	5		
16	Hà Sỹ Hùng	K. CN NL	6		6		
17	Nguyễn Thị Hằng Nga	BGH	6	2	3	1	
18	Nguyễn Thị Thanh	P.QLĐT	5	3	2		
19	Nguyễn Thị Hương	P.QLĐT	5		2	3	
20	Nguyễn Trường Sinh	K. CNTT	5		4	1	
21	Nguyễn Thị Tươi	K.GDĐC&VHPT	4	2	2		
22	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	P.KT&ĐBCL	4	1	3		
23	Vũ Thị Nhật	K.Đ-TĐH	4	1	3		
24	Nguyễn Hữu Việt	K. CN NL	4		4		
25	Bùi Thị Hằng	K. CN NL	4		2	1	1
26	Trần Huy Diện	P.TCHC	3	3			
27	Dương Ngọc Hồng	K.GDĐC&VHPT	3	3			
28	Trần Thị Hoa	P. TCKT	3	3			
29	Nguyễn Thị Hải	P.TCHC	4	2	1		1
30	Vũ Văn Ngọc	P.TCKT	3	2	1		
31	Trần Xuân Ngọc	BGH	3		3		
32	Lương Chí Thiện	K. ĐT VT	3		3		
33	Phạm Thị Hương	P.KT&ĐBCL	3	1	1	1	
34	Trần Liêm Hiệu	K. Đ TĐH	3		2	1	
35	Nguyễn Thị Hương	P.QLĐT	3			3	
36	Hoàng Thị Ánh Len	P.TCKT	2	1	1		
37	Phạm Tiến Dũng	CT HĐT	2		2		
38	Đặng Quang Hùng	K. CN NL	2		2		
39	Đặng Thị Ngọc Lan	K. ĐT VT	2		2		
40	Phạm Trường Sinh	K. CNTT	2		2		
41	Đặng Quốc Chính	K. ĐT VT	2		2		
42	Phạm Thị Minh Nguyệt	K. ĐT VT	2		2		
43	Lại Đức Thanh	P. QT	2	1			1
44	Đỗ Ngọc Đạt	P.KT&ĐBCL	1	1			
45	Phạm Thị Chinh	P.TCHC	1	1			
46	Đồng Thị Minh Hường	P.QLĐT	1	1			
47	Hồ Đức Diên	K. CN NL	1		1		
48	Nguyễn Đăng Lăng	P.QLĐT	1		1		
49	Lê Thanh Thảo		1				1

II. ĐÁNH GIÁ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Qua tuyên truyền trực tiếp tuyển sinh tại các trường

1.1. Đối với hệ trung cấp, song bằng (các trường THCS)

+ Tuyên truyền, tư vấn, phát tờ rơi trực tiếp các trường THCS tại 20 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội của các Quận lân cận như Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Tây Hồ…Các trường THCS thuộc quận Cầu Giấy không được vào tư vấn do chủ trương của Phòng Giáo dục, việc tuyên truyền tuyển sinh chủ yếu thông qua BGH và GVCN.

Nội dung: Tư vấn tại các buổi họp PH, các buổi tư vấn hướng nghiệp của Nhà trường. Làm việc với BGH, GVCN khối 9 để truyền tải thông tin và cơ chế của Nhà trường;

Phát phiếu khảo sát và xin thông tin PH, HS khi tư vấn

+ Chiến dịch phát tờ rơi, thông báo TS vào 2 thời điểm:

- Ngày thi vào lớp 10: Phát tại hơn 20 cụm thi
- Ngày các PH đến trường nhận giấy chứng nhận TN

+ Sau khi có điểm thi vào 10, liên hệ với BGH, GVCN các trường xin thông tin SĐT của PH có con trượt 10 để gọi điện tư vấn.

Đánh giá kết quả:

- Có 26/28 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội về trường tuyên truyền tuyển sinh có học sinh nhập học: tổng **173 HS**
- Có 250 HS hệ TC và SB 9+: 77 HS đến từ 20 tỉnh thành (Hà Nội: 173; Ngoại tỉnh: 77)

Danh sách số lượng học sinh, sinh viên Tại Hà Nội.

TT	Tên trường THCS	Số lượng HS đăng ký học
1	THCS Xuân La	10
2	THCS Xuân Đỉnh	9
3	THCS Lê Quý Đôn	8
4	THCS Đông Ngạc	7
5	THCS Đông Thái	5
6	THCS &THPT Hà Thành	4
7	THCS Ba Đình	4
8	THCS Dịch Vọng Hậu	4
9	THCS Phú Thượng	4
10	THCS Thăng Long	4
11	THCS Thụy Phương	4
12	THCS Trương Công Giai	4
13	THCS Yên Hòa	4
14	PTDL Hermann Gmeiner	3

15	THCS Cổ Nhuế 2	3
16	THCS Chu Văn An	3
17	THCS Hoàng Hoa Thám	3
18	THCS Mai Dịch	3
19	Trung tâm GDNN-GDTX quận Ba Đình	3
20	Tiểu học, THCS và THPT Đa Trí Tuệ	2
21	THCS Dịch Vọng	2
22	THCS Huy Văn	2
23	THCS Nhật Tân	2
24	THCS Phan Chu Trinh	2
25	THCS Phúc Diễn	2
26	THCS Thống Nhất	2
27	THCS Xuân Phương	2
28	Tiểu học, THCS và THPT Thực Nghiệm KHGD	1
29	TH&THCS Tây Hà Nội	1
30	THCS Bình Minh	1
31	THCS Cao Thành	1
32	THCS Cấn Hữu	1
33	THCS Đức Thắng	1
34	THCS Giảng Võ	1
35	THCS Hát Môn	1
36	THCS Lê Lợi	1
37	THCS Liên Châu	1
38	THCS Liên Hà	1
39	THCS Lương Yên	1
40	THCS Minh Khai	1
41	THCS Mỹ Đình 2	1
42	THCS Nam Trung Yên	1
43	THCS Nghĩa Tân	1
44	THCS Nguyễn Công Trứ	1
45	THCS Nguyễn Du	1
46	THCS Nguyễn Phong Sắc	1

47	THCS Nguyễn Trãi	1
48	THCS Púng Tra, Tỉnh Sơn La	1
49	THCS Phú Cường	1
50	THCS Phú Lương	1
51	THCS Phú Nghĩa	1
52	THCS Phúc Xá	1
53	THCS Phương Liệt	1
54	THCS Quang Trung	1
55	THCS Tản Đà	1
56	THCS Tân Dân	1
57	THCS Tây Mỗ	1
58	THCS Tứ Liên	1
59	THCS Thanh Lâm B	1
60	THCS Thanh Quan	1
61	THCS Thịnh Liệt	1
62	THCS Thượng Thanh	1
63	THCS Trung Giã	1
64	THCS Trung Hòa	1
65	THCS Trung Văn	1
66	THCS và THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, Cầu Giấy	1
67	THCS Vật Lại	1
68	THCS xã Hồng Sơn	1
69	THCS Việt Nam, Angiêri	1
70	THCS Văn Đức	1
71	THCS Xã Phúc Lâm	1
72	THCS Yên Sở	1
73	THCS&THPT Alfred Nobel	1
74	Trung tâm GDNN- GDTX quận Thanh Xuân	1
75	Trung tâm GDNN-GDTX quận Tây Hồ	1
76	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hồ	1
77	Đơn vị, trường	19
TỔNG CỘNG:		**173**

1.2. Đối với hệ Cao đẳng (THPT)

(số lượng tuyển được học sinh, sinh viên ngoại tỉnh)

Stt	Tên Tỉnh	Thông tin đăng ký, nhập học	Ghi chú
1	Bắc Giang	19	
2	Bắc Kạn	2	
3	Bắc Ninh	22	
4	Bình Định	1	
5	Đắk Lăk	1	
6	Điện Biên	5	
7	Hà Giang	3	
8	Hà Nam	18	
9	Hà Nội	198	
10	Hà Tĩnh	17	
11	Hải Dương	42	
12	Hải Phòng	20	
13	Hậu Giang	1	
14	Hòa Bình	9	
15	Huế	1	
16	Hưng Yên	26	
17	Khánh Hòa	1	
18	Lai Châu	1	
19	Lạng Sơn	3	
20	Lào Cai	5	
21	Lâm Đồng	1	
22	Long An	1	
23	Nam Định	34	
24	Nghệ An	38	
25	Ninh Bình	27	
26	Phú Thọ	18	
27	Quảng Bình	6	
28	Quảng Ninh	11	
29	Quảng Trị	9	
30	Sơn La	10	
31	Thái Bình	37	
32	Thái Nguyên	2	
33	Thanh Hóa	47	
34	Tuyên Quang	6	

Stt	Tên Tỉnh	Thông tin đăng ký, nhập học	Ghi chú
35	Vĩnh Phúc	15	
36	Vũng Tàu	1	
37	Yên Bái	4	
38	Cao Bằng	3	
39	Gia Lai	3	
	Tổng cộng:	**668**	

+ Tuyên truyền, tư vấn, phát tờ rơi trực tiếp tại 160 trường với 26 tỉnh thành

Nội dung: Tư vấn, tuyên truyền phát tờ rơi và phiếu khảo sát tới từng lớp, thu được hơn 40.000 data.

+ Chiến dịch phát tờ rơi, thông báo TS vào 2 thời điểm:

- Ngày thi tốt nghiệp: Phát tại 50 cụm thi
- Ngày HS đến trường nhận giấy chứng nhận TN

+ Chiến dịch gửi thư mời nhập học thông qua văn thư: Phát 50 trường *(chủ yếu gửi qua đường bưu điện và xe ô tô khách)* với hơn 8.000 thư

+ Gửi giấy báo nhập học cho các học sinh đã gọi điện chăm sóc: trên 5.000 thư

Đánh giá kết quả:

- Có số lượng tuyển sinh có 39 tỉnh có học sinh nhập học: tổng **668 HS,** một số tỉnh đặt công tác viên như: Nam Định, Thái Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc…

- Đối với các quận/ huyện thuộc TP Hà Nội, đội tuyển sinh tập trung đặt CTV vào khu vực Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Nam Từ liêm, Cầu Giấy, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, kết quả có **198** học sinh nhập học.

- Đối với hệ CĐ liên thông được **42** hồ sơ, tập trung vào 2 nguồn tuyển

+ HS song bằng 9+, trung cấp tại trường liên thông lên cao đẳng (90%)

+ HS song bằng 9+ tại các trường trung cấp/TTGDTX (10%)

- HS hệ 9+ tại trường được các cán bộ tư vấn.

2. Thu thập data từ nhiều nguồn

- CBGV, HSSV, CTV gửi link khảo sát học sinh tới GVCN/BGH các trường: Thu được trên 3.000 data
- CBGV, HSSV, CTV xin data từ các trường: 3.000 data
- Phát phiếu khảo sát khi tuyên truyền tuyển sinh tại các trường: trên 34.000 data

3. Qua telelsale

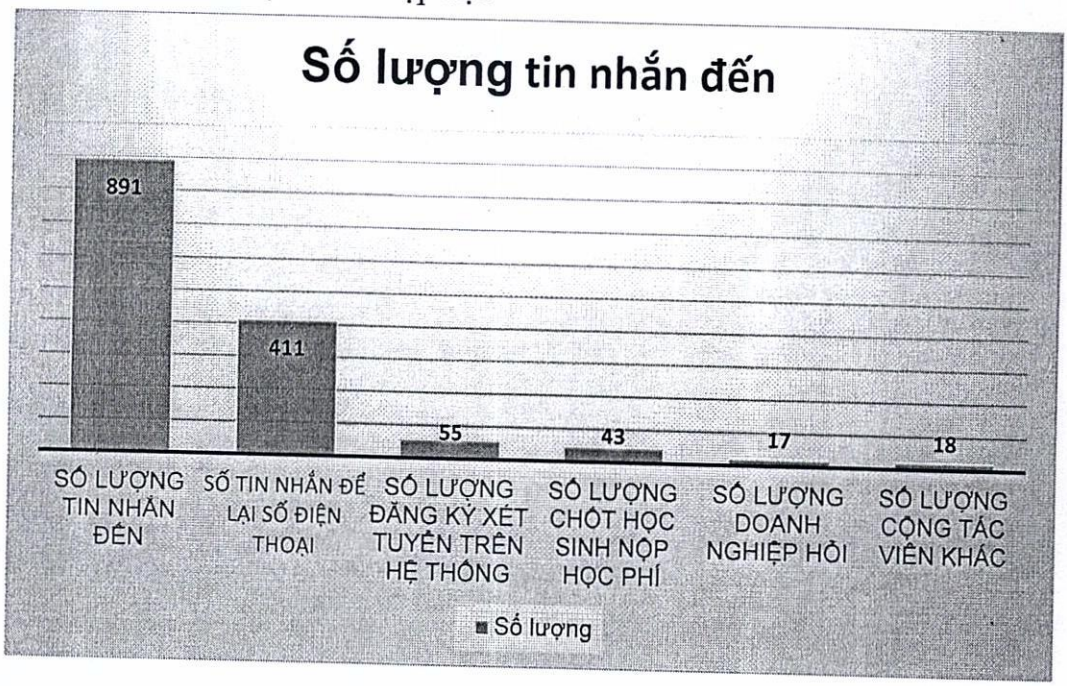
- Đơn vị xây dựng kịch bản telesale, các bộ câu hỏi, các bộ level và tập huấn cho các telesale; chia data cho các sale và giám sát kết quả làm việc thông qua file tổng.

- Bộ phận telesale sẽ thực hiện nhiệm vụ gọi điện, sàng lọc, chăm sóc tư vấn cho thí sinh: trên 40.000 data gồm các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Thanh Hóa, Thái Bình, Phú Thọ, Lai Châu, Sơn la, Nam Định với trên 1.200 data xét tuyển.

4. Qua gửi thư mời nhập học, tin nhắn thương hiệu:

- Gửi hơn 12.000 thư mời nhập học
- Gửi gần 25.000 tin nhắn thương hiệu

5. Qua facebook: 43 học sinh nhập học



6. Qua liên kết với công ty, các trường và các CTV:

- Khoa CNTT liên kết với TT NBC tuyển sinh được: **08** học sinh nghề CNTT chuẩn quốc tế

- CTV là các giáo viên, HSSV và chuyên viên trong trường giới thiệu được: **313** học sinh

- CTV ngoài trường giới thiệu được: **311** học sinh
- Cán bộ phòng tuyển sinh và truyền thông tuyển sinh trực tiếp: 209 học sinh
- Số lượng hồ sơ cán bộ phòng tuyển sinh chăm sóc nhập học: 771 hồ sơ.

7. Qua báo chí, đài truyền hình, truyền thông

- Các đài truyền hình về quay và phát sóng: 5 lần
- Các đơn vị báo chí thường xuyên viết bài đưa tin về tuyển sinh: Tháng cao điểm 3 – 4 bài/ 1 tháng
- Tuyển dụng 01 cán bộ truyền thông; phối hợp với CTV là HSSV để quay, dựng video lên bài: Mỗi ngày lên từ 1 đến 2 bài.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh cao đẳng chính quy gặp khó khăn trong việc cạnh tranh thị phần, chính sách khuyến mại tuyển sinh giữa các trường có chung mã ngành trên địa bàn.

- Quận Cầu Giấy có chủ trương không cho các trường THCS tổ chức tư vấn tuyển sinh cho học sinh khối 9, nên việc tiếp cận học sinh và phụ huynh bị hạn chế; tuyên truyền tuyển sinh chủ yếu thông qua các GVCN; cơ chế chi công tuyển sinh hệ song bằng thấp nên không có sức cạnh tranh với các trường khác cùng khối nghề (như CĐ Công thương, FTC, CĐ Nguyễn Trãi, CĐ Công nghệ Bách khoa HN,…)

- Nhà trường không có phương tiện đi lại, chủ yếu đi tuyển sinh bằng xe cá nhân, hoặc thuê xe với số lượng người đi hạn chế nên không chủ động được trong việc di chuyển.

- Khi thực hiện các chiến dịch phát tờ rơi, thông báo tuyển sinh tại các cụm thi thường xuyên bị công an/ lực lượng vũ trang đuổi không cho thực hiện nhiệm vụ nên hiệu quả không như mong muốn.

- Nhân sự thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh còn hạn chế về chuyên môn; chưa được tập huấn một cách bài bản; nhân sự có sự thay đổi, biến động nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh.

- Đội ngũ telesale trong và ngoài trường (gồm HSSV, CBGV, CTV) làm một thời gian là nghỉ và có tâm lý rã đám do việc gọi điện cho các thí sinh chủ yếu làm vào buổi tối.

- Đa số các telesale gọi điện bằng điện thoại cá nhân nên thường xuyên bị khóa máy.

- Một số đơn vị trong trường chưa thực sự vào cuộc quyết liệt trong công tác tuyển sinh; một số CBGV không nắm rõ về thông tin tuyển sinh của Nhà trường.

- Phần mềm quản lý, gọi điện tuyển sinh, đào tạo trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sai sót về số liệu, dữ liệu tuyển sinh, không phát huy được hiệu quả, mất nhiều thời gian cho công tác kiểm dò và chuẩn hóa dữ liệu.

IV. RÚT KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT

1. Rút kinh nghiệm

- Cần triển khai việc tuyên truyền tuyển sinh tại các trường THCS từ cuối học kỳ 1; tăng cường công tác tuyển sinh đối với các trường THPT từ sớm ngay từ đầu tháng 12 năm 2025 và đầu năm 2026.

- Cần chú ý phát triển mối quan hệ các trường trung cấp/TTGDTX có học trung cấp để tạo nguồn liên thông.

- Cần có chế độ thăm hỏi các trường tiềm năng vào các dịp như: Khai giảng, 20/11…

- Khi thực hiện lấy phiếu khảo sát tại các lớp nên có các phần quà nhỏ như móc khóa, túi, quạt, sổ tay… in logo trường để tạo ấn tượng cho học sinh và lớp.

- Tăng chi phí cho quảng cáo để lên top đầu trong google, facebook…; có biện pháp chủ động trong việc tự chạy quảng cáo để giám sát được chất lượng, hiệu quả việc chạy quảng

cáo; đơn vị quảng cáo thực hiện không hiệu quả, khi chọn đơn vị cần được xem xét về năng lực và kinh nghiệm thực hiện.

- Cần tìm kiếm các đối tác/ công ty/ trường học để liên kết tuyển học sinh về trường; gắn kết chặt chẽ với đội ngũ CTV.

- Đội ngũ tư vấn cần được đào tạo bài bản nhất là đội ngũ telesale ngoài trường.

- Cần có các tài liệu về tuyển sinh rõ ràng, thống nhất, bắt mắt, dễ hiểu.

- Vào giai đoạn cao điểm, cần setup phòng telesale tốt để giám sát và quản lý tốt các cuộc gọi.

- Các CBGV cần chủ động cập nhật thông tin tuyển sinh để công tác tư vấn được tốt nhất.

- Ứng dụng CNTT tốt hơn nữa để thực hiện tốt công tác quản lý dữ liệu.

- Cần có các quy trình về tuyển sinh như: quy trình tuyển sinh, quy trình tư vấn tuyên truyền tại các trường THPT/THCS/TT GDTX, quy trình thanh toán công tác phí, tiền thuê xe, thanh toán tuyển sinh.

- Các bộ phận liên quan như Phòng QL ĐT, KTX cần chuẩn bị chu đáo trong khâu đón tiếp và hướng dẫn học sinh khi bước đầu đến trường.

2. Đề xuất

- Nâng cao nhận thức của VCLĐ và HSSV qua các hoạt động tuyên truyền, các chính sách khen thưởng cá nhân và đơn vị.

- Cần đánh giá các biện pháp đã triển khai thực hiện thông qua phân tích số liệu để đưa phương hướng tuyển sinh cho năm sau.

- Cần có cơ chế thanh toán công tuyển sinh nhanh gọn, dễ dàng để tạo động lực và làm tiền đề tuyển sinh cho các năm sau.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán lương và khoán chỉ tiêu và cơ chế thưởng/ phạt cho người làm nhiệm vụ tuyển sinh.

- Nhà trường có cơ chế giao chỉ tiêu tuyển sinh cho CBVC; các khoa chuyên môn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh của khoa; đăng ký chỉ tiêu tự chủ tuyển sinh.

- Đầu tư xây dựng phần mềm tuyển sinh (CRM) để khai thác dữ liệu, quản lý cuộc gọi và quản lý tin nhắn chăm sóc; trang bị điện thoại, sim riêng cho telesale.

- Xây dựng nhiều trang web vệ tinh để các thí sinh tìm hiểu thông tin và đăng ký xét tuyển.

- Các khoa tham gia viết bài chuyên sâu về ngành, về khoa…để trung tâm đăng web/page; với các bài có chất lượng sẽ đề xuất BGH tính xét SKKN cho CBGV.

- Các khoa chuyên môn xây dựng tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ định hướng nghề nghiệp trực tuyến khi các thí sinh đã đăng kí xét tuyển vào trường để giúp thí sinh, phụ huynh tin tưởng hơn và quyết định nhập học tại trường.

- Thành lập thêm CLB của khoa, CLB chuyên hỗ trợ công tác truyền thông sự kiện; sản xuất video, hình ảnh, nội dung khác hỗ trợ trung tâm TS trong việc truyền tải nội dung trên các kênh tuyển sinh, truyền thông.

- Đầu tư thêm trang thiết bị, máy ảnh, máy quay phục vụ việc chủ động, quay chụp các sự kiện, sản xuất nội dung video, hình ảnh phục vụ công tác tuyển sinh và truyền thông được tốt hơn.

- Đoàn TN cần có nhiều hoạt động, sự kiện tạo sân chơi đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm thu hút HSSV

- Các đơn vị tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, công ty để tổ chức tuyển sinh nhiều ngành nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

- Căn cứ vào số lượng tuyển có sự điều chỉnh và đăng ký chỉ tiêu các ngành nghề cho phù hợp.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 – 2027

1. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học: 2026 -2027

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ nghề	Chỉ tiêu Được giao tuyển sinh năm 2026 Số 75/2025/GCNĐKBS-GDNNGDTX cấp ngày 11/11/2025				
			Kế hoạch tuyển sinh năm 2026	Chỉ theo trình độ đào tạo			
				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	2	3	13	14	15	16	17
I	**Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội**		**1662**	**586**	**598**	**478**	**0**
1	KT Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	250	175	75		
2	CN Kỹ thuật Cơ khí	6510201	35	35			
3	CNKT Điện, điện tử	6510303	200	75	125		
4	Điện công nghiệp	6520227	88	35	35	18	
5	Công nghệ ô tô	6510216	118	50	50	18	
6	Công nghệ thông tin	6480201	175	50	125		
7	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	80	25	55		
8	Tự động hóa Công nghiệp	6520264	35	35			
9	Điện tử Công nghiệp	6520225	18	18			
10	Quản trị mạng máy tính	6480209	18	18			
11	CNKT Cơ điện tử	6510304	35	35			
12	Tiếng Trung Quốc	6220209	130	35	45	50	
13	Tiếng Đức	5220210	70		35	35	
14	Thiết kế đồ họa	5210402	35		35		
15	Thiết kế Web	5480214	18		18		
16	Tiếng Anh		50			50	
17	Tiếng Hàn		50			50	
18	Điện lạnh		30			30	

19	Điện dân dụng		18			18	
20	Điện tử dân dụng		18			18	
21	Điện - Nước		18			18	
22	Hàn		18			18	
23	Sửa chữa xe máy		50			50	
24	Trang điểm thẩm mỹ		35			35	
25	Vẽ mõng nghệ thuật		35			35	
26	Chăm sóc da		35			35	

- Đạt chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 của Nhà trường với phương châm: Tích cực – Chủ động – Sáng tạo – Hiệu quả.
- Phân tích, tổng hợp số liệu tuyển sinh năm 2025 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2026.
- Hoàn thành các quy trình tác nghiệp liên quan đến tuyển sinh đảm bảo phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, đơn vị cùng thực hiện nhiệm vụ như: ***Qui trình công tác phí, Qui trình Tuyển sinh, Qui trình thanh toán cộng tác viên tuyển sinh.***

- Nâng cao nhận thức của VCLĐ và HSSV qua các hoạt động tuyên truyền, các chính sách khen thưởng cá nhân, đơn vị bằng việc cho phép các đơn vị, Phòng, Khoa, Trung tâm được nhận khoán chỉ tiêu tuyển sinh.

- Xây dựng đội ngũ tư vấn tuyển sinh chuyên nghiệp; mời chuyên gia tập huấn cho đội ngũ tư vấn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá như các hoạt động, CLB cho HSSV, các sân chơi chuyên môn, thay đổi hình ảnh quang cảnh trường, nhận diện thương hiệu, bài viết, clip, chạy QC, đăng tin bài các trang mạng XH như fb, tiktok, insta... Đề xuất mức độ đầu tư cho GP, cách thức thực hiện.

- Tăng cường thu thập dữ liệu học sinh của các trường để thực hiện công tác chăm sóc học sinh.
- Tăng cường sự kết nối với các trường THCS/THPT trong công tác tư vấn, định hướng cho học sinh chọn ngành nghề phù hợp.
- Xác định chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh 2026, thông báo tuyển sinh, các biểu mẫu trình BGH phê duyệt.
- Quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường, qua đó thu hút được học sinh đăng ký học tại trường.
- Công tác tư vấn tuyển sinh phải được triển khai sâu, rộng trên địa bàn TP Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Đa dạng nguồn tuyển và đối tượng tuyển sinh, đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng (chủ yếu tập trung đào tạo theo đặt hàng, XKLĐ, ngắn hạn...)

- Tăng cường sự phân cấp cho các khoa chuyên môn trong công tác tư vấn tuyển sinh; huy động đông đảo sự tham gia của cán bộ viên chức và HSSV toàn Trường với tinh thần

mỗi cán bộ viên chức và HSSV là một "tuyên truyền viên" của Nhà trường; phát huy tính tự chủ, sáng tạo của các đơn vị trong công tác tư vấn tuyển sinh.

- Đánh giá chất lượng CBGV và thi đua khen thưởng liên quan đến chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi CBGV.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả tuyển sinh.
- Nâng cao chất lượng đào tạo, tinh gọn các thủ tục hành chính liên quan đến HSSV tạo sự hài lòng cho HSSV.
- Tập trung đẩy mạnh các phong trào, hoạt động ngoại khóa
- Chú trọng cảnh quan Nhà trường, KTX luôn vệ sinh, sạch sẽ đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho HSSV nội trú.
- Phòng Tài chính – Kế toán phối hợp với TT tuyển sinh và truyền thông và các đơn vị liên quan trong công tác thanh quyết toán cho các khâu công việc đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2025 – 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 do Phòng Tuyển sinh và truyền thông chủ trì tổng hợp báo cáo và xin ý kiến Đảng ủy, BGH, các đơn vị để báo cáo hoàn thiện hơn.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (Để B/c);
- PhòngTS&TT;
- Lưu VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG	PHÒNG TUYỂN SINH VÀ TRUYỀN THÔNG	NGƯỜI BÁO CÁO
TS Trần Xuân Ngọc	Nguyễn Đồng Bính	Phạm Thị Mỹ Hoa